

QUY ĐỊNH

Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

*(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải rắn y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn y tế bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn thông thường.
2. Chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm chất thải rắn lây nhiễm và chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm.
3. Chất thải rắn thông thường là chất thải được quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 4. Nguyên tắc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được thu gom, phân loại riêng theo quy định, phân loại riêng với chất thải rắn thông thường ngay tại nguồn phát sinh, tại thời điểm phát sinh và được lưu giữ đúng thời gian quy định.
2. Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài.

3. Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn được tập trung xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ công tác quản lý chất thải rắn y tế được lấy từ các nguồn: Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường phân bổ cho các đơn vị hoặc các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (*nếu có*); nguồn kinh phí thu từ các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm; kinh phí thường xuyên của các đơn vị (*đối với các cơ sở xử lý tại chỗ*); Kinh phí từ nguồn xã hội hóa hoặc các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 6. Thu gom chất thải rắn y tế

1. Thu gom chất thải rắn lây nhiễm:

a) Cơ sở y tế quy định luồng đi và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế.

b) Dụng cụ thu gom chất thải phải bảo đảm kín, không rò rỉ dịch thải trong quá trình thu gom.

c) Chất thải lây nhiễm phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải tạm thời trong cơ sở y tế. Trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín.

d) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải xử lý sơ bộ ở gần nơi phát sinh chất thải để loại bỏ mầm bệnh bằng thiết bị khử khuẩn. Đối với cơ sở y tế không có thiết bị khử khuẩn chất thải, trước khi thu gom túi đựng chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ 2, buộc kín miệng túi và bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm, bên ngoài thùng có dán nhãn “CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ LÂY NHIỄM CAO”, được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải lây nhiễm để xử lý hoặc chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

đ) Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu một lần một ngày. Đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg trong một ngày, chất thải lây nhiễm được thu gom với tần suất tối thiểu một lần một ngày, chất thải lây nhiễm sắc nhọn được thu gom tối thiểu là một lần một tháng.

2. Thu gom chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm:

a) Chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế.

b) Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp, bảo đảm không bị rò rỉ, phát tán hơi thủy ngân ra môi trường.

3. Thu gom chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế và chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế được thu gom riêng.

4. Lưu giữ chất thải rắn y tế: khu vực lưu giữ, kỹ thuật lưu giữ, thời gian lưu giữ của cơ sở y tế, cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế được quy định tại Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 7. Quản lý chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế

1. Trên cơ sở Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT, cơ sở y tế ban hành danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế phù hợp với tình hình phát sinh chất thải của đơn vị.

2. Chất thải lây nhiễm sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường được quản lý như chất thải rắn thông thường và được phép thu gom để tái chế. Khi chuyển giao chất thải, cơ sở y tế phải bảo đảm bao bì lưu chứa chất thải được buộc kín, bên ngoài bao bì có biểu tượng chất thải tái chế theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ bàn giao chất thải đã khử khuẩn đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường phục vụ mục đích tái chế theo quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

3. Chất thải nhựa được phân loại, thu gom để phục vụ mục đích tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chuyển giao chất thải rắn y tế

1. Cơ sở y tế không tự xử lý chất thải rắn y tế phải thực hiện chuyển giao chất thải y tế theo các quy định sau đây:

a) Chất thải y tế nguy hại phải được chuyển giao cho đơn vị xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế được quy định tại (Phụ lục), số lượng chất thải sau mỗi lần chuyển giao phải được ghi đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định;

b) Chất thải rắn thông thường được chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị nhận chuyển giao chất thải rắn y tế phải thực hiện vận chuyển theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài. Chất thải rắn y tế phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

3. Cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm do UBND tỉnh phê duyệt; việc bàn giao chất thải y tế để xử lý theo mô hình cụm phải được ghi vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 9. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Xử lý theo mô hình Cụm cơ sở y tế (Phụ lục)

a) Cụm 1: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn;

b) Cụm 2: Trung tâm y tế huyện Chợ Mới;

c) Cụm 3: Trung tâm y tế huyện Na Rì;

d) Cụm 4: Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn;

đ) Cụm 5: Trung tâm y tế huyện Bạch Thông;

e) Cụm 6: Trung tâm y tế huyện Ba Bể;

g) Cụm 7: Trung tâm y tế huyện Pác Nặm;

h) Cụm 8: Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn;

2. Xử lý tại chỗ

a) Đối với những cơ sở y tế có hệ thống xử lý chất thải y tế được cấp phép tự xử lý chất thải y tế nguy hại thì được vận hành hệ thống để tự xử lý chất thải y tế của đơn vị mình.

b) Khi hệ thống xử lý chất thải của đơn vị ngừng hoạt động, đơn vị chuyển qua xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình Cụm cơ sở y tế như đã quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn chi tiết cho các cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm về phương tiện vận chuyển (yêu cầu đặc thù cho một số loại phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại), thiết bị vận chuyển, bao bì, thiết bị lưu chứa, khu vực lưu giữ chất thải nguy hại cũng như tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải y tế nguy hại.

b) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện việc vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Y tế

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức tập huấn, phổ biến, truyền thông các quy định về quản lý thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý.

c) Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc lập kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế.

d) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất phân bổ kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn theo quy định.

3. Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường phân bổ cho Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở y tế trong công tác xử lý chất thải rắn y tế.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài địa phương tổ chức tuyên truyền nội dung của Quy định rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Kịp thời thông tin cho Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện công tác quản lý chất thải rắn y tế.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực y tế thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế từ các cơ sở y tế về Cụm xử lý.

7. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Phân công lãnh đạo cơ sở y tế phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế; bố trí cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế; giao nhiệm vụ cho khoa kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc khoa, phòng, bộ phận phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế; bố trí người của cơ sở y tế hoặc phối hợp với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải).

c) Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của cơ sở y tế; bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý chất thải rắn y tế.

d) Thực hiện việc xác định các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

đ) Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải y tế nguy hại gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng).

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế.

g) Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế.

h) Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Các cơ sở y tế chưa có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại đã ký hợp đồng xử lý chất thải y tế với các cơ sở đã được đầu tư trước ngày thời điểm ban hành Quyết định này thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hiệu của hợp đồng.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quy định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

PHỤ LỤC
CÁC CỤM XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

STT	Các cơ sở xử lý theo mô hình cụm	Mô tả công nghệ xử lý			Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
		Loại công nghệ	Công suất thiết kế (kg/h)	Thời gian lắp đặt		
1	Cụm 1: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	Lò hấp	60 kg/giờ	2018	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, phường trên địa bàn thành phố Bắc Kạn	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
		Lò đốt	30 kg/giờ	2016		
2	Cụm 2: Trung tâm y tế huyện Chợ Mới	Lò đốt	15 kg/giờ	2016	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, phường/thị trấn trên địa bàn huyện Chợ Mới	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
3	Cụm 3: Trung tâm y tế huyện Na Rì	Lò đốt	15 kg/giờ	2009	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, phường/thị trấn trên địa bàn huyện Na Rì.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
4	Cụm 4: Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn	Lò hấp	8 kg/giờ	2015	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, phường/thị trấn trên địa bàn huyện Ngân Sơn.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

5	Cụm 5: Trung tâm y tế huyện Bạch Thông	Lò đốt	15 kg/giờ	2008	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, phường/thị trấn trên địa bàn huyện Bạch Thông.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
6	Cụm 6: Trung tâm y tế huyện Ba Bể	Lò đốt	15 kg/giờ	2009	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, phường/thị trấn trên địa bàn thị xã Ba Bể.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
7	Cụm 7: Trung tâm y tế huyện Pác Nặm	Lò đốt	15 kg/giờ	2012	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, phường/thị trấn trên địa bàn huyện Pác Nặm.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
8	Cụm 8: Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn	Lò đốt	15 kg/giờ	2012	Các cơ sở y tế công lập, tư nhân và trạm y tế các xã, phường/thị trấn trên địa bàn huyện Chợ Đồn.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển